

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BKHCHN

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN triển khai
“Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030”

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc duyệt “Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng: Bùi Thế Duy; Nguyễn Hoàng Giang, Trần Văn Tùng, Lê Xuân Định.
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lưu: VT, CNC.

BỘ TRƯỞNG

Huỳnh Thành Đạt

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

“Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKH&CN ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. MỤC TIÊU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN).

2. Phân công cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, dự kiến kết quả đạt được và thời hạn hoàn thành từng nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

II.1. Hoàn thiện thể chế, phát triển tiềm lực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số

1. Kiện toàn và tổ chức hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ KH&CN, thống nhất điều phối một cách đồng bộ về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật lĩnh vực thuộc Bộ KH&CN (sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ...) quản lý cho phù hợp với sự phát triển kinh tế số, xã hội số; rà soát, chỉnh sửa bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực nêu trên để cụ thể hóa việc thúc đẩy giao dịch điện tử trong mọi mặt kinh tế-xã hội; xây dựng các chính sách để đảm bảo hoạt động trực tuyến chiếm tối thiểu 50% tổng số hoạt động trong Bộ KH&CN.

2. Xây dựng, ban hành, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3. Rà soát, đề xuất sửa đổi quy định, chính sách để khuyến khích tất cả các doanh nghiệp trích lập 10% thu nhập tính thuế cho Quỹ KH&CN của doanh nghiệp, sử dụng Quỹ này để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số doanh nghiệp.

4. Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch

chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khoa học và công nghệ.

5. Hoàn thiện, cập nhật và vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về KH&CN, CSDL chuyên ngành KH&CN phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ tổ chức và doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số.

6. Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia; Xây dựng nền tảng đổi mới sáng tạo mở và nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp Bộ KH&CN tiến tới kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành vào một đầu mối xử lý, phân tích tạo các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

7. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản số 489/BTTTT- THH ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách.

8. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào Việt Nam. Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số, xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số.

II.2. Thúc đẩy nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số

1. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như trí tuệ nhân tạo, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn,... kết hợp với các công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế xã hội và xã hội số.

2. Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ số mang đặc thù Việt Nam, tạo lợi thế cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

3. Tổ chức tìm kiếm, nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách hấp dẫn để chiêu mộ những chuyên gia hàng đầu về công nghệ số mới, công nghệ lõi, nền tảng số ở trong nước và nước ngoài về Việt Nam nghiên cứu phát triển, đầu tư kinh doanh. Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến trên toàn quốc.

4. Xây dựng các khu nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp phát triển kinh tế số để thúc

đẩy phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về công nghệ số, bao gồm: hỗ trợ thử nghiệm các mô hình kinh doanh mới, ươm tạo, khởi nghiệp về kinh tế số; Phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian về chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo; thí điểm áp dụng các mô hình doanh nghiệp công nghệ chuyên ngành tham gia cung cấp các dịch vụ chuyên môn các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục và đào tạo; khảo sát, lập danh mục các doanh nghiệp có mô hình ngành nghề mới dựa trên ứng dụng và phát triển công nghệ số để tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ phát triển.

5. Thúc đẩy doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp hạt nhân đầu tư nghiên cứu, xây dựng các nền tảng số chuyên ngành, hỗ trợ chuyển giao cho các các đối tác cùng ứng dụng, kết nối, chia sẻ, dẫn dắt chuyển đổi số chuỗi cung ứng; phối hợp đa ngành giữa doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp nền tảng, doanh nghiệp công nghệ tài chính để thiết lập nền tảng chuyển đổi số, kiến tạo hệ sinh thái mới.

6. Nghiên cứu, xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp theo mô hình tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất trên thế giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch triển khai này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ theo quy định hiện hành.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Công nghệ cao trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng.

4. Vụ trưởng Vụ Công nghệ cao có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Quyết định số : /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế, phát triển tiềm lực KH&CN phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số				
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực KH&CN để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.	Vụ PC, Vụ CNC	Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản trong lĩnh vực KH&CN.	2022-2025
2	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ phù hợp với thực tiễn ứng dụng và phát triển công nghệ số, phát triển kinh tế số và xã hội số.	Cục SHTT	Vụ PC và các đơn vị có liên quan	Báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản về SHTT; Danh mục các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới.	2022-2025
3	Chủ trì/phối hợp với các bộ ngành hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số, đặc biệt là tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.	TĐC	Các bộ, ngành và đơn vị có liên quan	Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.	2022-2025
4	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.	TĐC	Vụ PC, Vụ CNC và các đơn vị có	Quyết định của TTg phê duyệt Chiến lược chuyển đổi số ngành Tiêu chuẩn	2022-2023

			liên quan	Đo lường Chất lượng.	
5	Phối hợp với Bộ Tài Chính đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp phù hợp với thực tiễn và nhu cầu sử dụng Quỹ cho ứng dụng và phát triển công nghệ số, chuyển đổi số của doanh nghiệp; nới lỏng và đơn giản hóa các quy định về trích lập và chi tiêu Quỹ KH&CN của doanh nghiệp cho mục tiêu chuyển đổi số của doanh nghiệp.	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.	2022-2025
6	Xây dựng, trình phê duyệt và tổ chức triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng KH&CN.	Trung tâm CNTT	VPB, Vụ KHTC; Cục TT KHCN và các đơn vị có liên quan	Báo cáo về các chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng KH&CN.	2022-2025
7	Hoàn thiện, cập nhật và vận hành hiệu quả các CSDL quốc gia về KH&CN, CSDL chuyên ngành KH&CN phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ tổ chức và doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế số và xã hội số.	Cục Thông tin KH&CN quốc gia (Cục TTKHCN)	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo về tình hình và kết quả, hiệu quả hoạt động của các CSDL quốc gia về KH&CN, CSDL chuyên ngành KH&CN.	2022-2025
8	Triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia; Xây dựng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp Bộ KH&CN, kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành vào một đầu mối xử lý, phân tích tạo các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.	Trung tâm CNTT	VPB, Vụ KHTC, Cục TTKHCN và các đơn vị có liên quan	- Báo cáo tình hình và kết quả triển khai Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia. - Báo cáo về kết quả xây dựng và tình hình hoạt	2022-2025

				động của nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp Bộ KH&CN;	
9	Triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia	Văn phòng CTTĐ	Trung tâm CNTT, Vụ CNC và các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia	2022-2025
10	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản số 489/BTTTT-THH ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách.	HVĐMST, Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Bản kế hoạch và kết quả hàng năm về bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.	2022-2025
11	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số, xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số.	Vụ HTQT, Cục SHTT, TĐC	Các đơn vị có liên quan	Kết quả tham gia các tổ chức quốc tế; các sáng kiến, khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số đã đề xuất hoặc tham gia.	2022-2025

12	Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào Việt Nam.	Cục UDPTCN, Vụ HTQT	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo hàng năm kết quả hợp tác các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyển giao công nghệ số vào Việt Nam.	2022-2025
13	Xây dựng và triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ lực lượng doanh nghiệp chuyên đổi số.	Cục PTTDNCN	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo tình hình phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ từ lực lượng doanh nghiệp chuyên đổi số.	2022-2025
II	Thúc đẩy nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số				
1	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số mới như AI, công nghệ bản sao số, chuỗi khối, thực tế ảo/thực tế tăng cường, dữ liệu lớn,..., kết hợp với công nghệ mở, mã nguồn mở để phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số ngành phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số.	Vụ CNC, CNN, Cục UDPTCN, TTCNTT	Vụ KHTC, VPCTQG, VPCTTĐ và các đơn vị có liên quan	Báo cáo tình hình và kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số mới.	2022-2025
2	Xây dựng các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ số để tạo ra những nền tảng, sản phẩm, dịch vụ mang đặc thù Việt Nam.	Vụ CNC	Vụ KHTC, Vụ CNN, Cục UDPTCN, VPCTQG, VPCTTĐ và	Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng ứng dụng công nghệ số.	2022-2025

			các đơn vị có liên quan		
3	Tổ chức tìm kiếm, xây dựng chính sách hấp dẫn để chiêu mộ những chuyên gia hàng đầu về công nghệ số mới, công nghệ lõi, nền tảng số trong nước và nước ngoài về Việt Nam nghiên cứu phát triển, đầu tư kinh doanh.	Cục UDPTCN, Vụ TCCB, Vụ HTQT	Các bộ TT&TT, Bộ KH&ĐT; Cục PTTT và đơn vị có liên quan	Báo cáo về chính sách và kết quả chiêu mộ chuyên gia hàng đầu về công nghệ số mới, công nghệ lõi, nền tảng số trong nước và nước ngoài về Việt Nam nghiên cứu phát triển, đầu tư kinh doanh.	2022-2025
4	Thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số, đặc biệt là kinh tế số nền tảng và kinh doanh trực tuyến trên toàn quốc.	Cục PTTT	Bộ KH&ĐT, Bộ TT&TT và các đơn vị liên quan	Báo cáo hàng năm về kết quả khởi nghiệp sáng tạo về kinh tế số.	2022-2025
5	Nghiên cứu, xây dựng thí điểm các khu nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phát triển kinh tế số theo mô hình tiên tiến của thế giới; Phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian về chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Cục PTTTĐN, Cục UDPTCN, Khu CNC Hòa Lạc và các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN có chức năng, nhiệm vụ	Bộ KH&ĐT, Bộ TT&TT; Vụ KHTC	- Báo cáo về tình hình xây dựng, kết quả hoạt động của các khu nghiên cứu phát triển, thử nghiệm, ươm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo phát triển kinh tế số; - Báo cáo về mạng lưới các tổ chức trung gian về chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực	2022-2025

		vụ liên quan		vực công nghệ số.	
6	Đầu tư nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao các mô hình kinh doanh mới, mô hình mẫu về chuyển đổi số, kinh tế số; xây dựng các doanh nghiệp chuyển đổi số điển hình, các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu về chuyển đổi số phù hợp đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.	Cục PTTT, Tổng cục TĐC, Vụ CNC, Vụ CNN, Khu CNC Hòa Lạc, Quỹ NATIF	Bộ KH&ĐT, Bộ TT&TT; Vụ KHTC và các đơn vị có liên quan	Báo cáo về mô hình kinh doanh mới, mô hình mẫu về chuyển đổi số, kinh tế số; các doanh nghiệp chuyển đổi số điển hình, các mô hình mẫu, ứng dụng mẫu về chuyển đổi số phù hợp đặc trưng của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.	2022-2025
7	Thúc đẩy doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp hạt nhân đầu tư nghiên cứu, xây dựng các nền tảng số chuyên ngành, hỗ trợ chuyển giao cho các các đối tác cùng ứng dụng, kết nối, chia sẻ, dẫn dắt chuyển đổi số chuỗi cung ứng; phối hợp đa ngành giữa doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp nền tảng, doanh nghiệp công nghệ tài chính để thiết lập nền tảng chuyển đổi số, kiến tạo hệ sinh thái mới.	Cục PTTT, Cục UDPTCN, Vụ CNC	Bộ KH&ĐT, Bộ TT&TT; Các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN có liên quan	Báo cáo kết quả thúc đẩy doanh nghiệp đầu ngành, doanh nghiệp hạt nhân đầu tư nghiên cứu, xây dựng các nền tảng số chuyên ngành, hỗ trợ chuyển giao cho các các đối tác cùng ứng dụng, kết nối, chia sẻ, dẫn dắt chuyển đổi số chuỗi cung ứng.	2022-2025